|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS NGUYỄN GIA THIỀU** | **NỘI DUNG KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **Môn: Công nghệ - Lớp 8**  Hình thức: Dự án thực hành  Thời lượng: 3 tiết |

**I. Yêu cầu:** Thiết kế, chế tạo và trang trí một chiếc móc chìa khóa bằng mica.

**II. Tiến trình thực hiện**

**\* Tiết 1:**

- Chia nhóm học sinh: Học sinh chia thành 7 nhóm, mỗi nhóm không quá 5 thành viên.

- Các nhóm tiến hành bầu nhóm trưởng (nhóm trưởng phải được đa số các thành viên chấp thuận)

- GV đưa danh sách vật liệu và dụng cụ bắt buộc:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Dụng cụ, vật liệu** | **Số lượng** |
| 1 | Mica 50\*50\*2 mm | 02 phôi |
| 2 | Bản vẽ mẫu móc chìa khóa | 01 bản |
| 3 | Bộ dụng cụ gia công cầm tay: dụng cụ lấy dấu, búa, đục, cưa, dũa | 01 bộ |
| 4 | Vòng dây thép móc chìa khóa | 01 vòng |
| 5 | Keo 502 | 01 lọ |
| 6 | Màu vẽ, giấy, kéo, bút chì | 01 bộ |

***Lưu ý:***

+ Các nhóm tự chuẩn bị vật liệu và dụng cụ (phôi mica GV chuẩn bị)

+Quy tắc an toàn: Không làm tại nhà, chỉ làm tại lớp, GV thu lại sản phẩm sau mỗi buổi, đeo găng tay bảo hộ khi sử dụng dụng cụ gia công.

+ Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, ghi biên bản phân công.

**\* Tiết 2**

- GV kiểm tra đồ dùng các nhóm chuẩn bị.

- Vẽ bản thiết kế móc khóa

- Các nhóm tiến hành làm móc khóa.

**\* Tiết 3**

- Hoàn thiện móc khóa

- Nhóm trưởng hoàn thiện nhận xét và đánh giá các thành viên trong nhóm, các thành viên xác nhận vào biên bản.

- Các nhóm nộp lại toàn bộ Biên bản, bản vẽ và móc khóa.

- GV nhận xét, chấm và cho điểm tại lớp.

**III. Tiêu chí đánh giá**

Tổng điểm tối đa của 1 nhóm: N = Số thành viên nhóm x 10 điểm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | | | **Tỉ lệ điểm** | |
| **Công tác chuẩn bị** | | | | |
| Đầy đủ dụng cụ, vật liệu bắt buộc | | | 10% | |
| **Thao tác gia công sản phẩm** | | | | |
| Thao tác vạch dấu, chấm dấu, dũa, cưa chính xác, đảm bảo an toàn | | | 10% | |
| **Đánh giá kĩ thuật sản phẩm** | | | | |
| Sản phẩm có các kích thước cho phép sai khác ± 1mm so với kích thước tương ứng trong bản thiết kế | | | 10% | |
| Kích thước móc khóa phù hợp | | | 20% | |
| Móc khóa có độ nhẵn | | | 20% | |
| Móc khóa có tính thẩm mỹ | | | 30% | |
|  |  |  | |  | |
| **Xác nhận của BGH** | **Xác nhận của TTCM**  **Lê Hồng Hạnh** | **Xác nhận của NTCM**  **Lê Thị Huệ** | | **GV ra đề**  **Nguyễn Thị Hồng** | |